TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Phước Tâm**
Bà **Võ Thị Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 553/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 187a/2019/QĐST-DS, ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Lệ T** - sinh năm 1981 (có mặt),
Địa chỉ: Ấp L, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh **Vũ Hồng K -** sinh năm 1978 (vắng mặt),
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày như sau: Chị T chuyên thu mua rơm tại các cánh đồng xã C, huyện Tân Hồng về cuộn lại để bán cho các thương lái ở nhiều nơi trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp. Giữa chị và anh Vũ Hồng K có hợp đồng mua bán rơm cuộn với nhau từ năm 2017, khi mua rơm thì anh K đều có trả tiền đầy đủ. Đến ngày 21/6/2018 âm lịch thì anh K mua 02 xe rơm tổng số tiền là 7.220.000 đồng (01 xe chở 380 cuộn, giá 11.000 đồng/cuộn với số tiền là 4.180.000 đồng; 01 xe chở 304 cuộn, giá

10.000 đồng/cuộn với giá 3.040.000 đồng), thỏa thuận 02 ngày sau sẽ trả đủ tiền cho chị nhưng anh K chỉ trả 3.220.000 đồng, còn lại số tiền 4.000.000 đồng.

Đến ngày 23/6/2018, anh K tiếp tục mua thêm 02 xe rơm với số tiền là 8.828.000 đồng (01 xe chở 388 cuộn, giá 11.000 đồng/cuộn với số tiền là 4.268.000 đồng; 01 xe chở 380 cuộn, giá 12.000 đồng/cuộn với giá 4.560.000 đồng), anh K trả 2.828.000 đồng, còn thiếu lại số tiền là 6.000.000 đồng.

Như vậy cả hai lần mua rơm thì anh K còn thiếu chị số tiền là 10.000.000 đồng, anh K hứa 02 ngày sẽ trả nhưng đến nay anh K vẫn chưa thực hiện.

Nay chị Nguyễn Thị Lệ T yêu cầu anh Vũ Hồng K phải trả số tiền mua bán rơm còn thiếu là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), chị T không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là các tờ tường trình của những người làm chứng để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ.

- Bị đơn anh Vũ Hồng K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án.

- Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giao nộp: Giấy CMND và sổ hộ khẩu (bản sao), đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện ngày 17/01/2019 (bản chính); tờ tường trình của Nguyễn Thanh B, Hứa M, Nguyễn Văn T cùng ngày 14/10/2019 (bản chính).

- Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

* Tòa án thu thập các tài liệu: Biên bản làm việc với anh Nguyễn Thanh B, Hứa M, Nguyễn Văn T cùng ngày 14/10/2019 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, bị đơn anh Vũ Hồng K hiện đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 12/11/2019 và ngày 29/11/2019, bị đơn anh Vũ Hồng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, đồng thời anh K cũng không có yêu cầu phản

tố trong vụ án này. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn là anh Vũ Hồng K phải trả số tiền mua bán rơm còn thiếu là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị T và anh K có thực hiện giao dịch mua bán rơm cuộn với nhau, đã được chị T chứng minh bằng các tờ tường trình của những người làm chứng để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Tòa án cũng đã thông báo nội dung trong tờ tường trình của những người làm chứng này cho anh K biết nhưng anh Kvẫn không có ý kiến gì.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, anh K vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng mua bán giữa hai bên đương sự là có thật nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua bán rơm cuộn với số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: Chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lệ T được chấp nhận nên anh Vũ Hồng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 430, 440 của Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lệ T. Buộc anh Vũ Hồng K phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Lệ T số tiền mua bán rơm cuộn còn thiếu là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), anh Vũ Hồng K phải chịu.

+ Chị Nguyễn Thị Lệ T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003287 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng